

LƯỢC KHẢO VĂN BẢN “AN NAM QUỐC THƯ”

Võ Vinh Quang*

1. Lời dẫn

Nhật Bản và Việt Nam có mối quan hệ bang giao từ lâu đời, thể hiện rõ nét nhất từ thời *Châu ấn thuyền* (1592-1635) của Nhật Bản. Sự cụ thể hóa cho mối quan hệ ngoại thương đó chính là các văn bản mang tên “An Nam quốc thư 安南國書” - những bức thư trao đổi qua lại giữa chúa Nguyễn (Đàng Trong), vua Lê-chúa Trịnh và các quan chức (Đàng Ngoài) với Nhật Bản vào thế kỷ XVII.

Nhận thức được giá trị của “An Nam quốc thư”, các học giả trong và ngoài nước đã thu thập, khảo cứu, dịch thuật và xuất bản như các công trình: *Kondō Seisai zenshū* (Cận Đàng Chính Trai toàn tập), *Shiseki shūran* (episode 21) (Sử tịch tập lãm, tập 21), *Shuinsen bōekishi* (Châu ấn thuyền mậu dịch sử), *Kōji ruien* (Cổ sự loại uyển), *Nanpo bunshu* (Nam Phố văn tập) (tất cả đều của Nhật Bản), *Nam Phong tạp chí* (Việt Nam)... Từ thập niên cuối thế kỷ XX đến nay, các nhà nghiên cứu Việt Nam và quốc tế cũng tiếp tục đề cập, tìm hiểu “An Nam quốc thư”.⁽¹⁾ Trong đó, TS Phan Thanh Hải và nhà nghiên cứu Vĩnh Cao đã tiến hành dịch tất cả các bức thư trong *Nam Phong tạp chí*, đăng tải ở tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* số 4 (57), 5-6 (58-59) năm 2006 và tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* số 7 (375) năm 2007.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, tình hình văn bản “An Nam quốc thư” chưa được các nhà nghiên cứu tìm hiểu kỹ càng. Từ đó, một số nhận định về tác giả, số lượng tác phẩm... của “An Nam quốc thư” vẫn còn chưa thống nhất và chính xác.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi may mắn tiếp cận một số tư liệu liên quan đến các bức quốc thư, trong đó, khoảng 20 bức văn thư có dấu triện son và họa áp đặc trưng⁽²⁾ thể hiện mối quan hệ bang giao giữa Việt Nam và Nhật Bản, được lưu trữ và đăng tải trên trang web của *Nhật Bản Quốc Lập công văn thư quán* (National Archives of Japan digital archive⁽³⁾) với tên gọi *Ngoại phiên thư hàn* 外蕃書翰. Sau khi phân loại, xử lý tư liệu, chúng tôi xin trình bày vài nét về tình hình văn bản “An Nam quốc thư” và vài nhận định bước đầu về các văn bản ấy đối với mối quan hệ bang giao giữa Việt Nam và Nhật Bản.

2. Vài nét về tình hình văn bản “An Nam quốc thư”

2.1. Về số lượng các bức thư trao đổi giữa Việt Nam và Nhật Bản

“An Nam quốc thư” thường được học giả các nước biết đến trong bộ *Ngoại phiên thông thư*⁽⁴⁾ chính thức có 56 bức thư trao đổi giữa Việt Nam và Nhật Bản⁽⁵⁾ thời kỳ *Châu ấn thuyền*, được chia làm 4 tập (từ tập 11 đến tập 14) sắp xếp theo trình tự thời gian. Điều này từng được GS Kunie Kawamoto công bố

* Thành phố Huế.

trong bản tham luận “Nhận thức quốc tế của chúa Nguyễn ở Quảng Nam căn cứ theo *Gaiban Tsuusho* (Ngoại phiên thông thư)” ở cuộc hội thảo quốc tế về đô thị cổ Hội An tổ chức tại Đà Nẵng năm 1990.

Tại Việt Nam, vào đầu thế kỷ XX, học giả Lê Dư công bố 35 bức “An Nam quốc thư” trên *Nam Phong tạp chí* (tập 54: tr. 200-213 và tập 55: tr. 54-59) lấy từ các nguồn sử liệu của Nhật Bản (ít hơn 21 bức so với *Ngoại phiên thông thư*).

Mặt khác, trong 35 bức thư ở *Nam Phong tạp chí*, sau khi đối chiếu chúng tôi thấy có 7 bức thư không hiện diện ở *Ngoại phiên thông thư*, bao gồm:

- Bức thư 06: *An Nam quốc Đại Đô thống phục chương Nhật Bản quốc vương điện hạ, soạn ngày 11 tháng 5 năm Hồng Định thứ 5 [1604]*;

- Bức thư 10: *Nhật Bản Đức Xuyên Gia Khang thị phục thư* (tháng 9 năm Khánh Trường thứ 10 [1605]);

- Bức thư 11: *An Nam quốc Đô thống quan tứ Nhật Bản Trà Ốc Tứ Lang Thứ Lang thư* (ngày 25 tháng 04 năm Hồng Định thứ 10 [1609]);

- Bức thư 15: *An Nam Đại Đô thống dữ Nhật Bản Gia Đằng Thanh Chính thị thư* (Hồng Định 11 [1610]);

- Bức thư 22: *An Nam quốc Đô đường Văn Lý hầu* (Hồng Định 11 [1610]);

- Bức thư 23: *Nhật Bản quốc Tát - Ngung - Nhật tam châu Thái thú Đằng Thị Giang Cửu phụ thư vu An Nam Bố Chính châu Hữu kỳ Phó tướng, Bắc quân Đô đốc phủ Đô đốc đồng tri Hoa quận công* (không ghi niên hiệu);

- Bức thư 30: *Thư của Tể tướng Tế Xuyên gửi cho Hữu kỳ Phó tướng, Bắc quân Đô đốc phủ ở châu Bố Chính là Hoa quận công vào tháng giêng năm Nhâm Tý, Khánh Trường thứ 17 [1612]*.

Như vậy, khi gộp cả hai bản *Ngoại phiên thông thư* và *Nam Phong tạp chí*, chúng ta có số lượng là 63 bức thư (56 bức ở *Ngoại phiên thông thư* và 7 bức Lê Dư công bố ở *Nam Phong tạp chí*).

Bên cạnh đó, sau khi phân loại, xử lý tư liệu, chúng tôi phát hiện thêm một số bức “An Nam quốc thư” ở các công trình khác không xuất hiện tại *Nam Phong tạp chí* và *Ngoại phiên thông thư*, bao gồm:

- Sách *Nam phương độ hải cổ văn hiến đồ lục* (Nanpo tokai kobunken zuroku)⁽⁶⁾ trong tổng số 7 tư liệu liên quan đến “An Nam quốc thư”, chúng tôi thấy có 2 bức thư thứ 3 và thứ 4 (do dòng họ Giác Thương⁽⁷⁾ lưu trữ) chưa thấy xuất hiện ở các tư liệu khác. Đó là văn thư của *Vệ quan Nghĩa Lương nam Trần Thúc Tài* (thuộc hạ của Văn Lý hầu) gửi cho trưởng tàu của dòng họ Giác Thương, soạn ngày 26 tháng 3 năm Hồng Định thứ 6 [1605]⁽⁸⁾ và văn thư của *Quan ở hai Ty Thừa Chính sứ - Hiến Sát xứ Nghệ An* gửi *bọn cai quan Lê Hữu Tài, Trần Thọ* về sự kiện có thuyền phương bắc đỗ ở bến sông xã *Phục Lễ, huyện Hưng Nguyên, xứ Nghệ An*, soạn ngày 18 tháng 4 năm Hồng Định thứ 7 [1606].⁽⁹⁾

- Sách *Cổ sự loại uyển* (Koji ruien), phần Ngoại giao bộ 16, mục An Nam⁽¹⁰⁾ đăng tải tổng số 14 bức thông thư, trong đó bức thư thứ 12 (*An Nam*

quốc Đại Đô thống trình Nhật Bản quốc Trung Đảo thị thư, soạn ngày 18 tháng 5 năm Vĩnh Tộ thứ 14 [1632]) là bức thư không trùng lặp với các thư tịch khác.

- Sách *Thông hàng nhất lãm* (Tsūkō ichiran), quyển 171 đến 178: phần An Nam quốc bộ (từ quốc bộ 1 đến quốc bộ 8) đăng tải trên dưới 40 văn thư của “An Nam quốc thư”. Trong đó có 2 bức thư mới:

Bức thư thứ 2: thuộc quyển 171, *An Nam quốc bộ 1*, do Thụy quốc công [Nguyễn Phúc Nguyên] viết gửi cho Nhật Bản tướng quốc Gia Khang công (Tokugawa Ieyasu), soạn ngày 05 tháng 5 năm Hoàng Định thứ 2 [1601].⁽¹¹⁾

Bức thư thứ 29: thuộc quyển 172, *An Nam quốc bộ 2*, do Quốc vương nước An Nam⁽¹²⁾ gửi Đại quốc vương Điện hạ của Nhật Bản, soạn ngày 15 tháng 6 năm Chính Hòa thứ 9 [1688].

Ngày 15 tháng 4 năm 2013 vừa qua, trong cuộc triển lãm đặc biệt kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Nhật Bản, Bảo tàng Quốc gia Kyushu ở thành phố Saifu, tỉnh Fukuoka đã công bố bức văn thư của Việt Nam gửi Nhật Bản xuất hiện năm 1591 và một số bức thư khác, trong đó có bức thư của Đại Đô thống Thụy quốc công Nguyễn Phúc Nguyên gửi Trường Kỳ (Nagasaki) Giám quân Tả binh vệ Trường Cốc Xuyên Đằng Quảng 長谷川藤広 (Fuji Hiroshi Hasegawa, 1567-1617) nước Nhật Bản, soạn vào ngày 06 tháng 5 năm Hoàng Định thứ 12 [1611].

Như vậy, theo thống kê và khảo cứu sơ bộ của chúng tôi, “An Nam quốc thư” có **70 bức thư**, trong đó tập trung nhiều nhất là ở *Ngoại phiên thông thư* với 56 bức, còn lại được biên tập và đăng tải ở nhiều thư tịch khác nhau.

Trong số **70 bức** quốc thư ấy, quốc thư xuất phát từ Đàng Ngoài (chúa Trịnh và các quan chức) có **15 bức**, Đàng Trong có **30 bức và tất cả đều là văn thư của chúa Nguyễn**; xuất phát từ *Nhật Bản* có **23 bức**, còn lại **2 bức thư không xác định** được địa điểm và niên đại.⁽¹³⁾ Từ số lượng ấy, ta thấy tính tích cực trong quan hệ bang giao, mậu dịch thương mại của các chúa Nguyễn thể hiện rất rõ, đúng như nhận xét của TS Li Tana:

“Nguyễn Hoàng tỏ ra là người bạn hàng hăm hở hơn và thường đóng vai trò chủ động. Thái độ của ông chắc chắn đã khuyến khích người Nhật tới Đàng Trong. Trong khi đó, chúa Trịnh ở Đàng Ngoài không có quan hệ chính thức với chính quyền Nhật Bản cho tới lần tiếp xúc vào năm 1624, nhưng lần này cũng chỉ với một cách miễn cưỡng mà thôi”.⁽¹⁴⁾

2.2. Về tác giả “An Nam quốc thư” từ phía Việt Nam

Vấn đề tác giả “An Nam quốc thư” từ phía Việt Nam là vấn đề khá quan trọng để giải mã nội dung và ý nghĩa của hệ thống thư tịch này. Xét trên phương diện tác giả văn thư, phía Đàng Ngoài có số lượng tác giả khá nhiều gồm *Bình An Vương (Trịnh Tùng)*, *Thanh Đô Vương (Trịnh Tráng)*, *Hoa quận công*, *Thư quận công*, *Văn Lý hầu*... và đã được xác định rõ ràng, chỉ có những văn thư xưng “An Nam quốc vương” là điều đáng lưu ý. Vấn đề này chúng tôi xin được trình bày ở phần sau của bài viết.

Ở đây, phía Đàng Trong, vấn đề tác giả của các bức thư khá phức tạp, đã từng được nhiều nhà nghiên cứu nhận định, bình luận nhưng vẫn chưa giải quyết rốt ráo.

Khi biên tập *Ngoại phiên thông thư* (phần “An Nam quốc thư”), tác giả Cận Đàng Thủ Trọng (Morishige Kondō) đã từng luận giải:

“Trong những bức thư trên không có danh hiệu nhất định, thư viết năm Khánh Trường thứ 6 [1601] có ghi ‘An Nam quốc Thiên hạ Thống binh Đô Nguyên soái Thụ quốc công’... Thư viết năm Khánh Trường thứ 11 [1606] ghi ‘Thiên Nam quốc Khâm sai Hùng Nghĩa doanh Phó Đô tướng hành hạ Thuận Hóa - Quảng Nam đẳng xứ Thái úy Đoan quốc công’. Bức thư cuối cùng có sự sai lầm giữa hai chữ ‘Đoan’ và ‘Thụ’.”⁽¹⁵⁾

Từ đó, một số học giả đã cho rằng tất cả những văn thư trước 1613 ở Đàng Trong đều của chúa Tiên Nguyễn Hoàng, từ 1613 đến 1635 là của chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên. Trong bài viết của GS Kunie Kawamoto (đã dẫn) cũng dành một phần nội dung để lý giải vấn đề **người viết thư bên phía Việt Nam**. Sau những lập luận quan trọng, GS đã nhận định rằng:

“Thế thì *Thụ quốc công thật ra là Đoan quốc công*. Điều này giải thích chức quan chính thức của Nguyễn Hoàng trong các văn thư. Thư trả lời từ Đức Xuyên Mạc Phủ, đại để tùy theo chức vị của đối phương mà viết. Nhưng cùng một nhân vật, mà mỗi lần viết lại ghi một danh hiệu khác nhau, thì chắc không tránh khỏi ít nhiều ngỡ ngàng... Tóm lại, các văn thư của Việt Nam có ghi những chữ ‘Thụ quốc công’, ‘Đoan quốc công’, ‘Đại Đô thống’ trong hai quyển *An Nam quốc thư 1 và 2*, chắc chắn tất cả đều là thư của Nguyễn Hoàng. Sau khi Nguyễn Hoàng chết năm 1613, văn thư của ‘An Nam quốc Đại Đô thống’ (Hoàng Định năm 15 -1614, q. 13, số 2)... trong *An Nam quốc thư 3* nhất định là của chúa Nguyễn đời thứ hai, Nguyễn Phúc Nguyên.”⁽¹⁶⁾

Nhận định của GS Kunie rất đáng trân trọng, thể hiện được cách nhìn sắc sảo, hiểu biết sâu sắc về lịch sử xã hội Việt Nam thời bấy giờ. Tuy nhiên, nhận định trên dựa trên sự suy luận tương đối logic của cá nhân vị Giáo sư khả kính này, chứ chưa có đủ cơ sở khách quan để khẳng định.

Thời gian vừa qua, chúng tôi may mắn tiếp cận được một số văn thư có dấu ấn triện (đã nói ở phần đầu), trong đó có bức thư *bang giao đầu tiên giữa chúa Nguyễn và Mạc Phủ Đức Xuyên* soạn ngày 05 tháng 5 năm Hoàng Định thứ 2 [1601] (hình 1) và bức “*Thiên Nam quốc Khâm sai Hùng Nghĩa doanh Phó Đô tướng hành hạ Thuận Hóa, Quảng Nam đẳng xứ Thái úy Đoan quốc công*” (hình 3, 4) năm Hoàng Định thứ 7 [1606] kể trên. Dấu triện son, dấu hoa áp và chất liệu giấy, hoa văn của văn thư... có thể giúp giải mã một số vấn đề về tác giả các bức thông thư ở Đàng Trong thời chúa Nguyễn.

Theo đó, căn cứ vào văn bản gốc bức quốc thư đầu tiên (năm 1601), chúng ta thấy mở đầu bức thư là cụm từ: 安南國天下都統兵都元帥瑞國公 *An Nam quốc Thiên hạ Thống binh Đô Nguyên soái Thụ quốc công*⁽¹⁷⁾ Và, dấu ấn triện: **Trấn thủ tướng quân chi ấn** 鎮守將軍之印 (hình 2). Điều đó chứng tỏ rằng văn bản này chẳng phải của Tổng trấn tướng quân Nguyễn Hoàng. Sở dĩ chúng tôi khẳng định điều này là bởi các lý do sau:



Hình 1 và 2: Bức quốc thư đầu tiên của chúa Nguyễn xưng "An Nam quốc Thiên hạ Thống binh Đô Nguyên soái Thụy quốc công [Nguyễn Phúc Nguyên]" gửi Gia Khang công [Tokugawa Ieyasu] (ngày 5 tháng 5 năm Hoàng Định thứ 2 [1601]) và dấu Trấn thủ tướng quân chi ấn.

Thứ nhất, theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, Bản kỷ tục biên, quyển XVI, Kỷ nhà Lê:

“Canh Ngọ [Chính Trị] năm thứ 13 [1570], (Mạc Sùng Khang năm thứ 5, Minh - Long Khánh năm thứ 4), tháng Giêng, Thượng tướng [Trịnh Kiểm] dâng biểu tâu vua cho Nguyễn Hoàng đi các xứ Thuận Hóa và Quảng Nam, thống suất binh tượng, thuyền bè, và trấn phủ dân địa phương để côi phiên trấn được vững mạnh... Hoàng cảm tạ vâng mệnh về trấn”.⁽¹⁸⁾

Sách *Đại Nam thực lục* [tiền biên] chép:

“Canh Ngọ, năm thứ 13 [1570], mùa xuân, tháng Giêng, chúa từ Tây Đô về, dời dinh sang xã Trà Bát (thuộc huyện Đăng Xương). Vua Lê triệu Tổng binh Quảng Nam là Nguyễn Bá Quýnh về trấn thủ Nghệ An. Chúa bèn kiêm lãnh hai xứ Thuận Hóa, Quảng Nam... đeo **ấn Tổng trấn tướng quân, đặt quân hiệu là dinh Hùng Nghĩa**”.⁽¹⁹⁾

Như vậy, từ năm Canh Ngọ niên hiệu Chính Trị thứ 13 [1570] đời nhà Lê đến khi qua đời năm 1613, chúa Tiên đã được giao chức *Tổng trấn* và được đeo **ấn Tổng trấn**, trấn giữ hai xứ Thuận [Hóa]-Quảng [Nam].

Thứ hai, căn cứ vào ấn triện của tờ công văn do chúa Nguyễn Hoàng sai Lương Văn Chánh mở rộng đất đai canh tác ở Phú Yên năm 1597⁽²⁰⁾ là 總鎮將軍之印 *Tổng trấn tướng quân chi ấn* và có dấu hoa áp đặc trưng.

Với hai lý do đó, chúng tôi thấy rằng *Tổng trấn Thuận-Quảng Nguyễn Hoàng* sau năm Canh Ngọ 1570 không bao giờ vì lý do nào đó mà hạ mình xuống sử dụng ấn “*Trấn thủ tướng quân chi ấn*” để đóng dấu trong các công văn của ngài, nhất là những văn thư ngoại giao quan trọng, có tính bước ngoặt

trong việc đặt nền móng lâu dài cho mối quan hệ bang giao và mậu dịch giữa Nhật Bản với Đàng Trong như bức “tín thư” năm 1601.

Từ những lý do trên, chúng tôi mạnh dạn khẳng định rằng: *bức thông thư đầu tiên của chúa Nguyễn gửi Nhật Bản vào ngày 05 tháng 5 năm Hoàng Định thứ 2 [1601] là của Trấn thủ tướng quân xứ Quảng Nam - Thụy quốc công Nguyễn Phúc Nguyên.*



Hình 3 và 4: Bức thư ngày 8 tháng 5 năm Hoàng Định thứ 7 [1606] của chúa Nguyễn Hoàng, thư có 2 mặt, 2 dấu Tổng trấn tướng quân chi ấn.

trách nhiệm, quyền lực... của ngài.

Vậy, các bức thư còn lại với danh xưng “**Đại Đô thống**” đều thuộc về chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên. Nguyên do vì dấu ấn trên các thư còn lại (trước khi Đoan quốc công Nguyễn Hoàng qua đời năm 1613) đều là 鎮守將軍之印 *Trấn thủ tướng quân chi ấn*.

Trong số 16 bức quốc thư gốc chúng tôi thu thập được, sau khi phân loại, chúng tôi chỉ thấy 2 bức quốc thư “*Hiếu thị Nhật Bản khách thương*” gồm bức thư viết ngày 15 tháng 4 năm Hoàng Định thứ 7 [1606] và bức thư viết ngày mùng 8 tháng 5 năm Hoàng Định thứ 7 [1606] là của Thái úy Đoan quốc công Nguyễn Hoàng. Bởi cả hai bức thư đều có dòng chữ đề rất rõ ràng: “天南國欽差雄義營副都將行下順化廣南等處太尉端國公 *Thiên Nam quốc Khâm sai Hùng Nghĩa doanh Phó Đô tướng, hành hạ Thuận Hóa - Quảng Nam đẳng xứ, Thái úy Đoan quốc công...*” kết hợp với ấn *Tổng trấn tướng quân chi ấn* (hình 3, 4).

Chúng tôi thấy rằng chúa Nguyễn Hoàng khi đề soạn văn thư luôn ghi rõ chức tước. Điều ấy chứng tỏ vị Tổng trấn Thuận Quảng rất có ý thức về vị trí, vai trò và

Về danh xưng “**Đại Đô thống**”, danh xưng này xuất hiện trong các bức quốc thư trước 1635 (trước khi chúa Sãi qua đời, cũng là trước khi Nhật Bản chấm dứt thời kỳ *Châu ấn thuyền*).

Căn cứ theo *Đại Nam thực lục tiền biên*, Thực lục về Hy Tông Hiếu Văn Hoàng Đế thì vào tháng 10 năm Dương Hòa thứ nhất [1635], sau khi chúa [Nguyễn Phúc Nguyên] bằng “thế tử nối ngôi, đem quần thần dâng thụy hiệu là **Đại Đô thống** Trần Nam phương, Tổng Quốc Chính Dực Thiện Tuy Du Thụy Dương Vương”.⁽²¹⁾ Yếu tố đó, cộng với ấn triện “Trần thủ tướng quân chi ấn” của Thụy quốc công Nguyễn Phúc Nguyên cho thấy rằng: “Đại Đô thống” là danh xưng của chúa Sãi khi viết thư giao thiệp với Nhật Bản.

Các công trình nghiên cứu về *Châu ấn thuyền* thời kỳ Edo triều Mạc Phủ (như *Kondō seisai zenshū. 1 (Cận Đẳng Chính Trai toàn tập, tập 1)*; *Shiseki shūran. 21 (Sử tịch tập lãm, tập 21 [Ngoại phiên thông thư]*), *Koji ruien (Cổ sự loại uyển*, Ngoại giao bộ tập 16), *Tsūkō ichiran (Thông hàng nhất lãm)*, *Shuinsen bōekishi (Châu ấn thuyền mậu dịch sử)*... cũng đã nghiên cứu khá rõ ràng về vấn đề này. Cụ thể, chức quan “*Đô thống*” bắt nguồn từ việc nhà Minh phong cho Mạc Đăng Dung làm “Đô thống sứ ty đô thống sứ” năm 1541, sử liệu này được chép ở *Minh Thế Tông thực lục*, năm Gia Tĩnh thứ 20 (quyển 273) và *Đại Việt sử ký toàn thư* (Bản kỷ tục biên, quyển XVI).

Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, năm Tân Sửu [Nguyên Hòa năm thứ 9, Mạc Quảng Hòa năm thứ 1, Minh - Gia Tĩnh thứ 20 -1541]: “vua Minh bèn phong cho Mạc Đăng Dung làm *An Nam Đô thống sứ ty đô thống sứ*, ban ấn bạc và cho thế tập”.⁽²²⁾

Đến năm 1597, sau khi đã trung hưng, nhà Lê cử đoàn sứ giả do Chánh sứ Tả Thị lang Bộ Công Phùng Khắc Khoan sang cống nạp và xin sắc phong. Vua Minh phong cho Lê Thế Tông làm “*An Nam Đô thống sứ ty đô thống sứ*” như đã từng phong cho nhà Mạc.

Như thế, đến những năm đầu thế kỷ XVII, vua Lê của nước ta mới chỉ được nhà Minh của Trung Hoa phong làm “*Đô thống sứ ty đô thống sứ*”.

Vậy, “Đại Đô thống” - danh xưng của chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên - phải chăng nhằm thể hiện ý thức tự chủ, độc lập của Đàng Trong so với vua Lê và chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

Sở dĩ chúng tôi bàn luận khá kỹ về việc này bởi vì trong hầu hết các bức thư trao đổi qua lại với triều Mạc Phủ ở Nhật Bản, chức quan “Đại Đô thống”, “Đô thống quan”... hầu như xuất hiện liên tục, chiếm phần lớn các văn thư so với những bức thư có các chức tước khác đương thời.

3. Một số nhận định

Như trên đã chứng minh, số lượng các bức quốc thư hiện có là 70 bức, trong đó các bức xuất phát từ Đàng Trong là nhiều nhất (30 bức), và tác giả của các bức thư này đa phần là của chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên. Điều này chứng tỏ sau khi nhận lãnh chức Tổng trấn Thuận Quảng năm 1570, nhất là từ sau sự kiện chúa sai hoàng tử thứ 6 [Nguyễn Phúc Nguyên] đánh tan hai chiến thuyền của giặc ở Cửa Việt vào năm Ất Dậu 1585, thấy được tài năng của chúa Sãi “con

ta thật là anh kiệt”,⁽²³⁾ chúa Tiên Nguyễn Hoàng đã có những quyết định phân cấp quản lý rất sáng suốt: cho Nguyễn Phúc Nguyên làm chức Trấn thủ Quảng Nam [trong đó có thương cảng sầm uất Hội An] thể hiện niềm tin tưởng tuyệt đối đối với người sẽ kế vị ông sau này.

Với việc xác định *tác giả bức thư đầu tiên* giữa chúa Nguyễn và triều đình Mạc Phủ Tokugawa vào ngày 05 tháng 5 năm Hoàng Định thứ 2 [1601] chính là của **Thụy quốc công Nguyễn Phúc Nguyên** ở trên, chúng tôi cho rằng trong mối quan hệ ngoại thương và bang giao giữa Đàng Trong với Nhật Bản, Nguyễn Phúc Nguyên là nhân vật trực tiếp chủ động gửi văn thư trao đổi, mời gọi giới chức của triều đình Mạc Phủ cũng như các hào thương. Đàng quốc công Nguyễn Hoàng, theo đó, có vai trò định hướng, cố vấn, vạch tầm nhìn chiến lược và quản lý tổng quát trong mọi vấn đề về kinh tế, xã hội, văn hóa... đương thời, nhất là việc tạo điều kiện thuận lợi nhất để biến Đàng Trong thành khu vực có mối quan hệ ngoại thương đầy năng động, hấp dẫn với Nhật Bản và nhiều nước khác.

Mặt khác, điều đó cũng chứng tỏ tài năng xuất chúng của Thụy quốc công Nguyễn Phúc Nguyên trong quan hệ ngoại giao đầy ý nghĩa ấy. Nhờ công lao của hai vị chúa Nguyễn các đời đầu ở Đàng Trong, vùng đất này trở thành một trong những khu vực năng động, hấp dẫn nhất về mậu dịch, ngoại thương trên toàn khu vực và dần trở thành một “Quảng Nam quốc” ngày càng lớn mạnh, đủ tiềm lực để chiến đấu chống lại chúa Trịnh ở Đàng Ngoài trong gần 2 thế kỷ XVII-XVIII.

Bức quốc thư đầu tiên của chúa Nguyễn gửi cho Mạc Phủ Đức Xuyên cũng góp phần bổ sung thêm tư liệu chứng tỏ Thụy quốc công Nguyễn Phúc Nguyên đã đảm nhiệm chức quan *Trấn thủ Quảng Nam* vào trước tháng 5 năm Hoàng Định thứ 2 [1601]. Như thế, phải chăng sử thần triều Nguyễn khi biên soạn *Đại Nam thực lục tiền biên*, mục Thái Tổ Gia Dụ Hoàng Đế đã soạn chưa chính xác về thời gian trấn nhậm Quảng Nam của Thụy quốc công khi viết:

“Nhâm Dần tứ thập ngũ niên... mệnh hoàng lục tử vi Quảng Nam dinh Trấn thủ 壬寅四十五年...命皇六子為廣南營鎮守” (*Nhâm Dần năm thứ 45 [1602], sai hoàng tử thứ sáu [Nguyễn Phúc Nguyên] làm Trấn thủ dinh Quảng Nam*).⁽²⁴⁾

Hay cũng có thể Tổng trấn Đàng quốc công Nguyễn Hoàng đã giao trọng trách Trấn thủ cho Thụy quốc công Nguyễn Phúc Nguyên từ trước đó, nhưng đến năm 1602 mới hợp thức hóa bằng văn bản, và sau này sử thần triều Nguyễn căn cứ vào đó để ghi chép!

Về danh xưng “An Nam quốc vương” trong các văn thư của Việt Nam gửi Nhật Bản, trong số các văn thư gốc *Ngoại phiên thư hàn* đã đề cập, chúng tôi phát hiện được hai văn bản có danh xưng “An Nam [quốc] quốc vương” đều ghi ngày 13 tháng 6 năm Chính Hòa thứ 9 triều Lê Hy Tông [1688]. Một bức gửi cho *Nhật Bản quốc Trường Kỳ (Nagasaki) Trấn thủ vương các hạ* (hình 5) và một bản gửi cho *Nhật Bản quốc Trường Kỳ cung Bảo Văn quan các hạ* (hình 6). Dấu *ấn son* trên hai văn bản này đều là “Tổng trấn Tướng quân chi ấn” 總鎮將軍之印. Điều đó chứng minh rằng các văn thư có danh xưng “An Nam [quốc] quốc vương” xuất hiện từ 1688 đến 1694 đều không phải do vua Lê biên soạn, và như thế chắc chắn cũng không phải là bức thư của chúa Trịnh (bởi chúa Trịnh



Hình 5, 6 và 7: Hai bức thư của An Nam [quốc] quốc vương [Nguyễn Phúc Thái] gửi các quan chức ở Trường Kỳ (Nagasaki, Nhật Bản) năm 1688 với dấu ấn Tổng trấn tướng quân chi ấn.

4. Thay phần kết luận

Qua việc xác định số lượng, phân loại văn bản cũng như làm rõ về tác giả các bức quốc thư ở Đàng Trong, chúng tôi mong muốn góp phần bổ sung thêm hệ thống tư liệu thể hiện mối quan hệ bang giao, mậu dịch giữa Nhật Bản và Việt Nam, cũng như xác định rõ hơn về vị trí trực tiếp và gián tiếp, vai trò của các tác giả là chúa Nguyễn ở Đàng Trong, các quan chức và chúa Trịnh ở Đàng Ngoài thể hiện qua các bức thư.

dù đang nắm quyền nhưng danh nghĩa “quốc vương” vẫn là vua Lê)!

Vậy, đây ắt hẳn là văn thư Đàng Trong, do chúa đời thứ 5 Nguyễn Phúc Thái (trị vì 1687 - 1691) hoặc đời thứ 6 Nguyễn Phúc Chu (1691 - 1725)⁽²⁵⁾ soạn gửi các vị quan ở cảng Trường Kỳ (Nagasaki) nhằm xúc tiến mối quan hệ thông thương như thời *Châu ấn thuyền* trước đó. Vấn đề này từng được GS Kunie Kawamoto nhận định tương đồng:

“Vì lá thư của An Nam quốc vương gửi chính quyền Đức Xuyên, nên thông thường phải nghĩ là quốc thư của Lê đế Hy Tông, đời thứ 11 Trung hưng. Nhưng tôi mạnh bạo nghĩ phải chăng đây là thư của chúa Nguyễn đời thứ năm Nguyễn Phúc Trần [Thái] và văn thư An Nam quốc vương đời thứ sáu Nguyễn Phúc Chu”.⁽²⁶⁾

Do giới hạn bài viết, chúng tôi chưa có điều kiện đi sâu phân tích nội dung tất cả các bức thư để tìm hiểu cụ thể những yếu tố đặc trưng, đỉnh chính một số dị biệt, nhầm lẫn trong các văn bản “An Nam quốc thư” hiện hữu trong các thư tịch ở Việt Nam và Nhật Bản, góp phần giải mã nhiều nguồn tư liệu hữu ích về mối quan hệ trao đổi, về thái độ của giới chức Việt Nam (Đàng Trong và Đàng Ngoài) với Nhật Bản và ngược lại. Vấn đề này chúng tôi sẽ bổ sung ở các bài viết tiếp theo.

V V Q

CHÚ THÍCH

- (1) Tiêu biểu là bài viết của GS Kunie Kawamoto: “Nhận thức quốc tế của chúa Nguyễn ở Quảng Nam căn cứ theo *Gaiban Tsuusho (Ngoại phiên thông thư)*” trong sách *Đô thị cổ Hội An* (kỷ yếu Hội thảo quốc tế về đô thị cổ Hội An), Nxb KHXH, Hà Nội, tr. 169-178 và Li Tana. *Nguyen Cochinchina: Southern Vietnam in the Seventeenth and Eighteenth Centuries*. Ithaca: Cornell University Press, New York, 1998 (được dịch ra tiếng Việt, lấy tên là *Xứ Đàng Trong (Lịch sử kinh tế xã hội Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII)*, Nxb Trẻ, TP HCM, 1999 bởi dịch giả Nguyễn Nghi)...
- (2) Ở đây là *văn bản văn thư gốc được các nhà chức trách của Nhật Bản scan lại từ nguyên bản*. Chúng tôi xin tạm gọi là văn thư gốc.
- (3) Đọc tại địa chỉ <http://www.digital.archives.go.jp/gallery/view/category/categoryArchives/0100000000/0107000000>.
- (4) *Ngoại phiên thông thư* gồm 27 quyển và 1 quyển mục lục, có liên quan đến 11 nước và hai địa vực như Triều Tiên, Hà Lan, An Nam, Xiêm La, Chiêm Thành, Campuchia, Lữ Tống (Philippines), Ma Cao... *Ngoại phiên thông thư*, theo chúng tôi tìm hiểu, hiện nay được thu thập và đăng tải đầy đủ 27 quyển ở các sách *Cận Đẳng Chính Trai toàn tập*, tập 1 và *Sử tịch tập lãm*, tập 21. Ngoài ra, Thư viện Waseda cũng có đăng tải *Ngoại phiên thông thư* từ tập 1 đến tập 7.
- (5) “An Nam quốc thư” trong *Ngoại phiên thông thư* có 62 bức thư, trong đó, có 56 bức thư đăng tải nội dung, 6 bức thư còn lại chỉ được Cận Đẳng Trọng Tàng liệt kê tên gọi, nội dung thì bị khuyết gồm: *bức thứ 3, bức thứ 7, bức thứ 8, bức thứ 10* (thuộc quyển 11, phần *An Nam quốc thư 01*), *bức 13* (thuộc quyển 12, phần *An Nam quốc thư 02*) và *bức 27* (thuộc quyển 13, phần *An Nam quốc thư 03*).
- (6) Sách do Đại Bản phủ lập đồ thư quán biên tập 大阪府立図書館編輯, *Tiểu Lâm tả chân chế bản xuất bản* 小林写真製版所出版部 vào năm Sowa 18 [昭和18 -1943].
- (7) Giác Thương cũng có khi viết Giác Tạng là dòng họ Suminokura - một trong những dòng họ hào thương ở cố đô Kyoto nổi tiếng của Nhật Bản. Dòng họ này bắt đầu từ Giác Thương Liễu Dĩ (Suminokura Ryoï, 1554-1614) và con trai Giác Thương Dĩ Nhất (Suminokura Yoichi, 1571-1632) là những người tiên phong trong việc mở rộng buôn bán với An Nam từ cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII. Dòng họ Giác Thương có mối quan hệ mật dịch với Đàng Ngoài, khác với dòng họ của hào thương Trà Ốc Tứ Lang Thứ Lang (Chaya Shirojiro) có mối quan hệ mật dịch với chúa Nguyễn ở Đàng Trong (Tham khảo theo bài viết “Những người mở đầu nền mật dịch Nhật-Việt: Suminokura Ryoï và Yoichi” (trang 61-79) trong sách *Việt Nam và Nhật Bản: giao lưu văn hóa* của GS Vĩnh Sinh.
- (8) Bức thư thứ 3, trang 74-75.
- (9) Bức thư thứ 4, trang 76-77.
- (10) An Nam quốc thư: từ trang 1129 đến trang 1135 của sách này.
- (11) Bức thư đăng ở trang 482 của sách *Thông hàng nhất lãm*.
- (12) Chúng tôi nghi ngờ rằng đây không phải là bức thông thư của vua Lê, vì một số thư tịch gốc có ấn triện (chúng tôi trình bày ở phần sau) từ năm 1688 trở đi đều đóng ấn *Tổng trấn tướng quân chi ấn* 總鎮將軍之印. Như vậy, “An Nam quốc vương” ở đây là danh hiệu tự xưng của chúa Nguyễn ở Đàng Trong (thường được gọi là *Quảng Nam quốc* hay *Giao Chỉ quốc*) khi trao đổi với Nhật Bản.
- (13) Các bức này gồm bức thứ 60: *An Nam quốc Đắc Lộc hầu dĩ Trường Kỳ thông từ thư* và bức thứ 61: *An Nam quốc Ngô Bình Xước dĩ Trường Kỳ thông từ thư*. Cả 2 bức đều không ghi niên

đại, không có yếu tố đặc trưng nào giúp phân biệt người của Đàng Trong hay Đàng Ngoài. Theo suy đoán, vì tất cả các văn thư ở Đàng Trong luôn luôn do người đứng đầu của xứ này (Trần thủ hoặc Tổng trấn) soạn thuật, chỉ có các văn thư ở Đàng Ngoài là do nhiều nhân vật (từ chúa Trịnh, các quan ở 2 ty Thừa Chính sứ, Hiến Sát xứ, Thư quận công, Hoa quận công...) biên soạn, vậy nên có lẽ hai bức này đều của Đàng Ngoài. Tuy vậy, chúng tôi chưa dám khẳng định vì không có tư liệu gốc thể hiện rõ.

- (14) Li Tana, *Xứ Đàng Trong*..., sđd, tr. 88-89.
- (15) Morishige Kondō, *Kondō seisai zenshū*. 1 (*Cận Đàng Chính Trai toàn tập*, tập 1), Kokusho Kankōkai, Tokyo, 1905, tr. 69; Bản dịch này chúng tôi tham khảo và trích dẫn theo GS. Kunie Kawamoto trong *Đô thị cổ Hội An*, sđd, tr. 175.
- (16) Kuniye Kawamoto, *Đô thị cổ Hội An*, sđd, tr. 175-176.
- (17) *Thụy quốc công* 瑞國公 là tước hiệu của chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên.
- (18) Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư* (dịch theo bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 [1697]), Nxb KHXH, Hà Nội, Tập 3, tr. 139.
- (19) Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 1 (Tiền biên, Thực lục về Thái Tổ Gia Dụ Hoàng Đế), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 29.
- (20) Theo Trần Viết Ngạc, “Về một công văn của Tổng trấn Thuận Quảng Nguyễn Hoàng năm 1597”, *Nghiên cứu Huế*, tập 1 năm 1999, tr. 306-308.
- (21) *Đại Nam thực lục*, tập 1, sđd, tr. 51.
- (22) *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 3, sđd, tr. 139.
- (23) *Đại Nam thực lục*, tập 1, sđd, tr. 32.
- (24) Thư viện Quốc gia Việt Nam, *Đại Nam thực lục tiền biên* 大南寔錄前編 (Bản chữ Hán) tập 1-2, ký hiệu: R.765, tr. 56; Bản dịch: *Đại Nam thực lục*, sđd, tr. 35.
- (25) *Văn bia Ngự kiến Thiên Mụ tự* của Quốc chúa Nguyễn Phúc Chu soạn năm 1715 tại chùa Thiên Mụ, thành phố Huế xuất hiện dấu ấn *Đại Việt quốc Nguyễn chúa vĩnh trấn chi bảo* 大越國阮主永鎮之寶. Đây cũng là 1 tư liệu quan trọng để chứng thực ý thức muốn tách bạch thành một quốc gia riêng của các chúa Nguyễn, bắt đầu từ Thụy quốc công Nguyễn Phúc Nguyên.
- (26) Kunie Kawamoto, *Đô thị cổ Hội An*, sđd, tr. 177.

TÓM TẮT

“An Nam quốc thư” là những bức thư trao đổi về ngoại giao và thương mại giữa chính quyền Việt Nam và Nhật Bản vào thế kỷ XVII. Nguồn tư liệu này đã được nhiều người quan tâm nghiên cứu, tuy nhiên cho đến nay vẫn còn một số chi tiết chưa được làm sáng tỏ. Bài viết nhằm xác định số lượng các bức thư giữa hai bên và về tác giả các bức thư của Việt Nam. Theo đó, số lượng các bức thư đã thu thập được gồm 70 bức, trong đó phía Việt Nam 45 bức (Đàng Ngoài 15 bức, Đàng Trong 30 bức), 23 bức của Nhật Bản, 2 bức chưa xác định được địa điểm và niên đại. Về tác giả, các thư của Đàng Ngoài đã được xác định rõ là của chúa Trịnh và một vài quan chức. Riêng các thư ở Đàng Trong đều là của các chúa Nguyễn và tác giả đã chứng minh đa phần đều là thư của chúa Nguyễn Phúc Nguyên.

ABSTRACT

A BRIEF EXAMINATION ON THE TEXT OF “NATIONAL LETTERS OF ANNAM”

“National letters of Annam” are diplomatic and trading letters between Vietnam and Japan in the Seventeenth century. Many researchers studied these documentary sources; however, there are still some details which have yet to be elucidated. The article attempts to determine the number of letters between the two sides and the authors of the letters from Vietnam (15 letters from Tonkin, 30 from Cochinchina), 23 letters from Japan, and 2 letters with undetermined location and date. About the authors, the letters from Tonkin were written by the Trịnh Lords and some government officials; meanwhile, the letters from Cochinchina were of the Nguyễn Lords, and the author demonstrates that most of them were written by Lord Nguyễn Phúc Nguyên.